

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 206/2020/HS-ST  
Ngày 17-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Kim Thịnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Loan;

Ông Phùng Mạnh Cường.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lành Thị Thanh Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Ông Chu Văn Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 209/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Trương Văn H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 21 tháng 3 năm 1988, tại Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn G, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Trương Văn T và bà Trương Thị B; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân chưa bị xử lý kỷ luật, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng sơn, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 11/9/2020 đến nay, có mặt;

Bị hại: Anh Trương Minh H, sinh năm 1982. Địa chỉ: đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Gia A, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện C, Lạng Sơn, vắng mặt;

2. Anh Lê Minh H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Đường B1, phường H, thành phố L, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2017 Trương Văn H làm thợ sửa chữa ô tô tại gara ô tô D, địa chỉ đường B2, phường T, thành phố L, chủ Gara là anh Trương Minh H. Đến tháng 7/2019 (khoảng 12 giờ một ngày giữa tháng) khi Trương Văn H ở gara sửa chữa một mình, do thiếu tiền tiêu nên Trương Văn H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gara để đem đi cầm cố lấy tiền nên Trương Văn H đi lên phòng nghỉ trên tầng hai của gara sửa chữa với ý định tìm tài sản để trộm cắp, khi lên phòng nghỉ Trương Văn H thấy có 01 (một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell E6430 để dưới kệ tivi trong phòng, Trương Văn H đã lấy trộm chiếc máy tính rồi đem đi cầm cố tại cửa hàng máy tính L, tại đường B1, phường H, thành phố L, lấy số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng), sau khi cầm cố máy tính được ít tiền nên Trương Văn H tiếp tục quay lại gara ô tô với mục đích tiếp tục trộm cắp tài sản, Trương Văn H đi lên tầng 2 phòng nghỉ, khi đi vào trong phòng nghỉ Trương Văn H thấy 01 (một) chiếc TUBO GARRETT HONEYWELL, số hiệu 729041-50098sf8-00150-K (tubu của xe ô tô Santafe) để trong góc tường nên đã lấy chiếc tubo trên đến cửa hàng phụ tùng ô tô Q, ở đường T, phường C, thành phố L cầm cố với Nguyễn Gia A lấy số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), sau khi trộm cắp tài sản Trương Văn H tiếp tục làm việc tại gara ô tô D, một thời gian sau do lo sợ bị phát hiện nên Trương Văn H đã bỏ đi nơi khác làm việc. Đến ngày 10/9/2020 khi Trương Văn H quay lại xin làm ở gara ô tô D thì bị bắt giữ.

Biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 104/ĐGTS ngày 11/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn đã xác định chiếc Tubo TUBO GARRETT HONEYWELL số hiệu 729041-50098sf8-00150-K bị trộm cắp có giá trị: 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 104/ĐGTS ngày 11/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn đã xác định chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL E6430 trị giá: 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, bị cáo Trương Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu hồi được toàn bộ tài sản bị trộm cắp và trả lại cho người bị hại là anh Trương Minh H.

Tại bản cáo trạng số 204/QĐ-VKSTPLS ngày 24/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Trương Văn H về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Bị hại anh Trương Minh H có ý kiến đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Tại cơ quan điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Gia A có yêu cầu Trương Văn H trả lại số tiền 1.500.000 ( Một triệu năm trăm nghìn đồng), anh Lê Minh H không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bị cáo đặt máy tính là 800.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Văn H phạm tội trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo Trương Văn H từ 08 tháng đến 10 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Gia A 1.500.000 đồng. Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên; không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để sớm về đoàn tụ cùng gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy như sau:

[1] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Minh H, anh Nguyễn Gia A vắng mặt đã có đơn xin xử vắng mặt do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã được tổng đạt các văn bản quyết định tố tụng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đều có giá trị pháp lý.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và được làm rõ tại phiên tòa, vì vậy đủ cơ sở xác định: Tháng 7/2019 khi đang làm thợ sửa chữa ô tô tại gara ô tô D do Trương Minh H làm chủ, Trương Văn H đã trộm cắp chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL E6430 trị giá: 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) và 01 chiếc TUBO số hiệu 729041-50098sf8-00150-K có giá trị: 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) của ga ra ô tô D để đem đi cầm cố lấy tiền tiêu dùng cá nhân. Do vậy, có đủ căn cứ kết tội bị cáo Trương Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trương Văn H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Để có mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo cần xem xét vai trò, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo như sau:

[5] Về nhân thân: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi thành niên, có thể chất phát triển bình thường. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Do bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trương Văn H là nguy hiểm cho xã hội, do đó cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục cải tạo bị cáo sau này trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và để đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung, Do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về bồi thường dân sự: Tài sản đã được thu hồi, trả lại cho bị hại, bị hại anh Trương Minh H không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Anh Nguyễn Gia A và anh Lê Minh H là người đã nhận cầm cố số tài sản Trương Văn H trộm cắp nhưng khi nhận cầm cố tài sản anh Nguyễn Gia A và anh Lê Minh H không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý là có căn cứ.

[11] Anh Lê Minh H đã đưa cho bị cáo 800.000 đồng để cầm cố chiếc máy tính. Số tiền này anh Lê Minh H không yêu cầu bị cáo Trương Văn H bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Anh Nguyễn Gia A yêu cầu bị cáo phải trả lại 1.500.000 đồng tiền bị cáo cầm cố chiếc Turbo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bị cáo Trương Văn H phải bồi thường cho anh Nguyễn Gia A 1.500.000 đồng, nếu chậm trả còn phải trả lãi xuất quá hạn theo quy định của pháp luật.

[13] Về vật chứng: Không có.

[14] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để sung ngân sách Nhà nước.

[15] Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát luận tội bị cáo và đề nghị giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là đúng pháp luật, tuy nhiên hơi nghiêm khắc so với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt trên cơ sở xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

[16] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trương Văn H.

Áp dụng các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày từ ngày 11/9/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Trương Văn H phải hoàn trả cho anh Nguyễn Gia A 1.500.000 đồng. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án, người phải thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì còn phải chịu lãi xuất theo lãi xuất chậm trả của ngân hàng nhà nước, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án. Lãi xuất phát sinh do chậm trả được quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trương Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tp Lạng Sơn;
- Công an tp Lạng Sơn;
- CCTHA DS tp Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Kim Thịnh**